

Phụ lục 3.
Phương án sơ tán nhân dân khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai
(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày /10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Do nước biển dâng

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
Tổng	26 khu vực		3.100	11.750	
1	Thôn 2, xã Xuân Lộc	Trường tiểu học số 1, Trạm biên phòng	40	187	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
2	Thôn Hoà An, xã Xuân Cảnh	Trường học, nhà dân kiên cố	32	174	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
3	Thôn Vĩnh Hoà, phường Sông Cầu	Đồn biên phòng 344, nhà dân kiên cố, trường tiểu học số 1	40	165	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
4	Thôn Từ Nham, phường Sông Cầu	Trường học, Trụ sở thôn, nhà dân kiên cố	39	180	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
5	Khu phố Phước Lý, phường Sông Cầu	Đội QLTT số 5, Hạt QL đường bộ, Ban QLRPH, và các nhà dân kiên cố	59	264	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
6	Khu phố Long Hải Đông, phường Sông Cầu	UBND Phường Sông Cầu	32	131	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
7	Khu phố Mỹ Thành, phường Xuân Đài	Trường học, trụ sở thôn, nhà dân kiên cố	23	117	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
8	Khu phố An Thạnh, phường Xuân Đài	Trường học, nhà dân kiên cố, Đồn BP 344, trụ sở cơ quan	40	169	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
9	Thôn Dân Phú 2, phường Sông Cầu	Trạm biên phòng, nhà dân kiên cố	20	58	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
10	Bình Thạnh, xã Xuân Thọ	Trạm biên phòng, nhà dân kiên cố	30	67	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
11	Thôn Phú Sơn, xã Tuy An Đông	Nhà văn hóa thôn, các nhà kiên cố (72122)	231	982	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
12	Thôn Nhơn Hội, Phước Đồng xã Ô Loan	Trụ sở, Đồn Biên phòng An Hải (61166), Trường Tiểu học, các nhà kiên cố trong xã	412	1.418	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
13	Thôn Tiên Châu, xã Tuy An Đông	Trụ sở (71026), Trường Tiểu học, các nhà kiên cố trong xã	228	892	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
14	Thôn Mỹ Quang Bắc, xã Tuy An Nam	Trụ sở (58145), trụ sở thôn, các nhà cao tầng	270	986	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
15	Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam	Núi Mây (61614), các nhà kiên cố	242	856	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
16	Lê Duẩn, phường Tuy Hòa	Nhà khách T99, nhà khách 03 Độc Lập, các nhà kiên cố dọc đường Lê Duẩn - Trần Hưng Đạo; Đại đội thông tin 18	112	455	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
17	Bạch Đằng, phường Tuy Hòa	Nhà khách T99, nhà khách 03 Độc Lập, các nhà kiên cố dọc đường Lê Duẩn - Trần Hưng Đạo; Đại đội thông tin 18	74	301	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
18	Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa	Trụ sở, trung tâm THKTHN, Trường CD Y tế, các nhà kiên cố dọc đường Hùng Vương - Trần Hưng Đạo	72	327	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
19	Nguyễn Công Trứ, phường Tuy Hòa	Trụ sở, trung tâm THKTHN, Trường CD Y tế, các nhà kiên cố dọc đường Hùng Vương - Trần Hưng Đạo	55	241	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
20	Khu phố Nguyễn Du, phường Tuy Hòa	Trạm xá	74	296	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
21	Dãi Bờ Biển, phường Tuy Hòa	Trụ sở lân cận	47	114	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
22	Xóm Soi KP 5 và Xóm Rế KP 6, phường Phú Yên	Trường Tiểu học số 3, Trung đoàn 888	70	273	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
23	Thôn Long Thủy, Phú Liên, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND xã	68	295	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
24	Thôn Phước Giang, xã Hòa Xuân	Trụ sở UBND xã, Trường Tiểu học, các nhà kiên cố trong xã	102	360	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
25	khu phố Phú Thọ, khu phố Phú Thọ 1, khu phố Phú Thọ 2, khu phố Phú Thọ 3	UBND phường, trụ sở thôn, các nhà cao khác ở thôn	670	2.369	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
26	Vùng thấp cửa sông, phường Hòa Hiệp	Trạm BVNL thủy sản	18	73	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

2. Do ảnh hưởng của bão

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
Tổng	66 khu vực	112	8.687	32.696	
1	Xã Ea Riêng	Trụ sở UBND xã Ea M'doan (cũ) (12705)	180	710	Xe ô tô và các PT khác
2	Xã M'Đrăk	Trụ sở UBND xã Ea Lai (cũ) (15561)	225	820	Xe ô tô và các PT khác
3	Xã Krông Ấ	Trụ sở UBND xã Cư San (cũ) (89523)	120	390	Xe ô tô và các PT khác
4	Xã Ea Knốp	Trụ sở UBND xã Ea Tih (cũ) (16361)	160	580	Xe ô tô và các PT khác
5	Xã Cư Yang	Trụ sở UBND xã Cư Bông (cũ) (00403)	110	480	Xe ô tô và các PT khác
6	Xã Ea Drông	Trụ sở UBND xã Ea Siên (cũ) (19091)	205	720	Xe ô tô và các PT khác
7	Xã Phú Xuân	Trụ sở UBND xã Phú Xuân (cũ) (29142)	190	700	Xe ô tô và các PT khác
8	Xã Pong Drang	Nhà văn hoá xã Tân Lập (cũ) (32058); Hội trường thôn 10 (32997)	220	430	Xe ô tô và các PT khác
9	Xã Krông Buk	Nhà cộng đồng buôn Ea Nho (41.97.5)	30	220	Xe ô tô và các PT khác
10	Xã Yang Mao	Trụ sở UBND xã Yang Mao (cũ) (78356); Trụ sở UBND xã Cư Đrăm (cũ) (81349)	420	1180	Xe ô tô và các PT khác
11	Thôn 2, xã Xuân Lộc	Trường tiểu học số 1, Trạm biên phòng	40	187	Xe ô tô và các PT khác
12	Khu dân cư ven biển chịu triều cường, thôn Hòa An, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa An; nhà dân kiên cố ngoài khu vực triều cường	45	167	Ô tô, mô tô Công an xã; phương tiện huy động trong Nhân dân
13	Nhà ở không bảo đảm an toàn ven biển, ven đầm, thôn Hòa Lợi, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Lợi; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	35	127	Ô tô, mô tô Công an xã; phương tiện huy động trong Nhân dân
14	Nhà ở không bảo đảm an toàn, thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Mỹ; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	30	108	Ô tô, mô tô Công an xã; phương tiện huy động trong Nhân dân
15	Nhà ở không bảo đảm an toàn, thôn Hòa Hội, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Hội; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	25	86	Ô tô, mô tô Công an xã; phương tiện huy động trong Nhân dân
16	Nhà ở không bảo đảm an toàn ven đầm, thôn Hòa Phú, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Phú; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	30	108	Ô tô, mô tô Công an xã; phương tiện huy động trong Nhân dân

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
17	thôn Vĩnh Hoà, phường Sông Cầu	Đồn biên phòng 344, nhà dân kiên cố, trường tiểu học số 1	40	165	Xe ô tô và các PT khác
18	thôn Từ Nham, phường Sông Cầu	Trường học, Trụ sở thôn, nhà dân kiên cố	39	180	Xe ô tô và các PT khác
19	Khu phố Phước Lý, phường Sông Cầu	Đội QLTT số 5, Hạt QL đường bộ, Ban QLRP, và các nhà dân kiên cố	59	264	Xe ô tô và các PT khác
20	Khu phố Long Hải Đông, phường Sông Cầu	UBND Phường Xuân Yên	32	131	Xe ô tô và các PT khác
21	Khu phố Mỹ Thành, phường Xuân Đài	Trường học, trụ sở thôn, nhà dân kiên cố	23	117	Xe ô tô và các PT khác
22	Khu phố An Thạnh, phường Xuân Đài	Trường học, nhà dân kiên cố, Đồn BP 344, trụ sở cơ quan	40	169	Xe ô tô và các PT khác
23	Thôn Dân Phú 2, phường Sông Cầu	Trạm biên phòng, nhà dân kiên cố	20	58	Xe ô tô và các PT khác
24	Bình Thạnh, xã Xuân Thọ	Trạm biên phòng, nhà dân kiên cố	35	67	Xe ô tô và các PT khác
25	Thôn Phú Sơn, xã Tuy An Đông	Nhà văn hóa thôn, các nhà kiên cố (72122)	231	982	Xe ô tô và các PT khác
26	Thôn Nhon Hội, Phước Đồng, xã Ô Loan	Trụ sở UBND xã An Hải (cũ), Đồn Biên phòng An Hải (61166), Trường Tiểu học, các nhà kiên cố trong xã	412	1418	Xe ô tô và các PT khác
27	Thôn Tiên Châu, xã Tuy An Đông	Trụ sở UBND xã (71026), Trường Tiểu học, các nhà kiên cố trong xã	228	892	Xe ô tô và các PT khác
28	Thôn Mỹ Quang Bắc, xã Tuy An Nam	UBND xã (58145), trụ sở thôn, các nhà cao tầng	270	986	Xe ô tô và các PT khác
29	Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam	Núi Mây (61614), các nhà kiên cố	242	856	Xe ô tô và các PT khác
30	Lê Duẩn, phường Tuy Hòa	Trụ sở UBND phường 6, trung tâm THKTHN Phú Yên, Trường CD Y tế, các nhà kiên cố dọc đường Hùng Vương - Trần Hưng Đạo	112	455	Xe ô tô và các PT khác
31	Bạch Đằng, phường Tuy Hòa	Trụ sở UBND phường 6, trung tâm THKTHN Phú Yên, Trường CD Y tế, các nhà kiên cố dọc đường Hùng Vương - Trần Hưng Đạo	74	301	Xe ô tô và các PT khác
32	Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa	Trạm xá Bộ CHQS tỉnh	72	327	Xe ô tô và các PT khác
33	Nguyễn Công Trứ, phường Tuy Hòa	UBND Phường 7	55	241	Xe ô tô và các PT khác
34	Khu phố Nguyễn Du, phường Tuy Hòa	Trường Tiểu học số 3, Trung đoàn 888	74	296	Xe ô tô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
35	Dãi Bờ Biển, phường Tuy Hòa	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND xã	47	114	Xe ô tô và các PT khác
36	Xóm Soi KP 5 và Xóm Rế KP 6, phường Phú Yên	Trụ sở UBND phường 6, trung tâm THKTHN Phú Yên, Trường CD Y tế, các nhà kiên cố dọc đường Hùng Vương - Trần Hưng Đạo	70	273	Xe ô tô và các PT khác
37	Thôn Long Thủy, Phú Liên, phường Bình Kiến	Trường cấp I, cấp II, trụ sở UBND xã An Phú (cũ)	85	295	Xe ô tô và các PT khác
38	Thôn Phước Giang, xã Hòa Xuân	Trụ sở UBND xã, Trường Tiểu học, các nhà kiên cố trong xã	102	360	Xe ô tô và các PT khác
39	Khu phố Phú Thọ 1, Khu phố Phú Thọ 2, Khu phố Phú Thọ 3, Khu phố Phú Thọ, Khu phố Thọ Lâm, Khu phố Đa Ngr, Khu phố Phú Lạc, phường Hòa Hiệp	UBND xã, trụ sở thôn, các nhà cao khác ở thôn	670	2369	Xe ô tô và các PT khác
40		Trạm BVNL thủy sản	25	73	Xe ô tô và các PT khác
41	Thôn Phước Nông, Lạc Nghiệp, xã Tây Hòa	Chợ Phú Nông (40132), Trường Tiểu học (40125), nhà văn hóa cộng đồng	180	810	Xe ô tô và các PT khác
42	Khu phố Phú Thứ, Phước Thịnh, Mỹ Lệ Đông, Mỹ Lệ Tây, xã Tây Hòa	Chợ Mỹ Lệ (37093), trường Tiểu học (37093)	340	1090	Xe ô tô và các PT khác
43	Thôn Thạch Bàn, Lương Phước, xã Sơn Thành	Trường trung học cơ sở Lê Hoàn (35992)	101	280	Xe ô tô và các PT khác
44	Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, Phước Thành Đông, xã Tây Hòa	Trường trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng (37035)	52	236	Xe ô tô và các PT khác
45	Thôn Phú Hữu, Mỹ Hòa, Mỹ Lâm, Mỹ Cảnh, Cảnh Tịnh, Mỹ Xuân 2, xã Hòa Thịnh	Trường trung học cơ sở Đồng Khởi (30089), nhà văn hóa cộng đồng	450	2315	Xe ô tô và các PT khác
46	Xóm Bến, thôn Nhất Sơn, xã Phú Hòa 1	Gò Cây, trường THCS, UBND xã (42933)	100	456	Xe ô tô và các PT khác
47	Thôn Phú Sen, thôn Cẩm Thạch, xã Phú Hòa 1	QL25, trường THCS, UBND xã (39984)	100	450	Xe ô tô và các PT khác
48	Thôn Định Thọ, xã Phú Hòa 1	QL25, UBND cũ (40061)	90	360	Xe ô tô và các PT khác
49	Thôn Phong Niên, thôn Phú Lộc, xã Phú Hòa 1	Trường THCS Nguyễn Thế Bảo, UBND xã, QL25, kho HTX (42093)	160	870	Xe ô tô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
50	Thôn Vĩnh Phú, thôn Đông Bình, thôn Đông Phước, xã Phú Hòa 1	UBND xã Hòa An (cũ); QL1A, QL25	270	960	Xe ô tô và các PT khác
51	Thôn Tân Long, Tân Hòa, xã Đồng Xuân	Nhà cao ở Núi 1, núi Kỳ Sơn, Chợ Xuân Sơn Nam, UBND xã (cũ) (76998); Nhà dân ở núi đất, núi 1, Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, Tr.Tiểu học (75007)	84	228	Xe ô tô và các PT khác
52	Xóm Soi Tân Phước, thôn Tân Thọ, thôn Tân Bình, xã Đồng Xuân	Một số nhà cao xóm Gò, xóm Soi ở trên cao (77011)	25	135	Xe ô tô và các PT khác
53	Khu phố Long Châu, Long Bình, xã Đồng Xuân	Các cơ quan huyện, TT Văn hóa, TT Bồi dưỡng Chính trị... (79941)	67	283	Xe ô tô và các PT khác
54	Phú Xuân A, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn	69	220	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
55	Phú Xuân B, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn; trường Nguyễn Hoà Sự; Nguyễn Thái Bình; Trụ sở cơ quan	67	212	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
56	Phước Hoà, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn; trường tiểu học	89	351	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
57	Phú Hội, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn, phân trường Tiểu học, mầm non	60	209	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
58	Suối Mây, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn, phân trường Tiểu học, mầm non	49	160	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
59	Phước Lộc, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn; HTX; trường Tiểu học, mầm non	68	254	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
60	Phước Nhuận, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn, phân trường Tiểu học, mầm non	63	230	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
61	Thạnh Đức, xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố; NVH thôn; phân trường Tiểu học, mầm non	75	260	Xe ô tô, xe máy, máy cày và các PT khác
62	KP Bắc Lý, KP Đông Hòa, xã Sơn Hòa	Nhà thi đấu TDTT huyện (4380.9)	170	880	Xe ô tô và các PT khác
63	Thôn Thạnh Hội, thôn Ngân Điền, xã Sơn Hòa	Núi Hòn Một (4285.6)	150	670	Xe ô tô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
64	Thôn Mã Vôi, Thôn Tuy Bình (khu vực bến đò), xã Đức Bình	Hòn Giăng (44749);Thôn Đồng Phú	94	350	Xe ô tô và các PT khác
65	Thôn Chí Thán (vùng ven Sông Ba), xã Đức Bình	UBND xã, Trường học	322	1115	Xe ô tô và các PT khác
66	Hà Giang, Phước Giang, Lộc Giang, Tân Giang, Vĩnh Giang và Vĩnh Lương (các hộ dân ở phía dưới dọc đường 20/7 kéo dài qua các thôn, xã Đức Bình	UBND xã, Trường học (nằm trên đường mới) (37863)	270	910	Xe ô tô và các PT khác

3. Do lũ quét

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
Tổng	62 khu vực	78	2.582	8.627	
1	Thôn 13/Xã Ea Súp (48141)	HT Thôn 4/Xã Ea Súp (47142)	25	78	Xe ô tô và các PT khác
2	Thôn 4/Xã Ea Wer (24082)	ĐC 203/Xã Ea Wer (26073)	14	48	Xe ô tô và các PT khác
3	Thôn 9/ Xã Ea Wy (54802)	ĐC 664/Xã Ea Wy (53812)	13	42	Xe ô tô và các PT khác
4	Ea lang/Xã Cư Pong (49909)	ĐC 695/Ea Lang/Xã Cư Pong (50901)	15	47	Xe ô tô và các PT khác
5	Nam Lộc/Xã Krông Búk (44005)	Trụ sở UBND Xã Krông Búk (41982)	18	57	Xe ô tô và các PT khác
6	Thôn 1/Xã Ea M'roh (31243)	Trụ sở UBND xã Ea M'roh	25	83	Xe ô tô và các PT khác
7	Khối 8/Xã Quảng Phú (20823)	Thôn 8/ Xã Cư M'gar (22824)	22	76	Xe ô tô và các PT khác
8	Thôn 1/Xã Ea Drông (18081)	Trụ sở UBND (19091)	26	92	Xe ô tô và các PT khác
9	Xuân Thái/Xã Phú Xuân (25195)	HT thôn Xuân Lạng/Xã Phú Xuân (26212)	20	67	Xe ô tô và các PT khác
10	Thôn 8/Xã Phú Xuân (25167)	HT Thôn Xuân An/Xã Phú Xuân	18	56	Xe ô tô và các

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
		(27169)			PT khác
11	Tam Khánh (47221), Ea Lê (46188), Tam Thuận (50237)/Xã Tam Giang	Trụ sở UBND Xã Tam Giang (46212)	35	122	Xe ô tô và các PT khác
12	Thôn 2/Phường Ea Kao (93242)	Trụ sở UBND Phường Ea Kao (94772)	23	82	Xe ô tô và các PT khác
13	Thôn 1/Phường Tân Lập (03826)	Trụ sở UBND Phường Tân Lập (01844)	26	94	Xe ô tô và các PT khác
14	Thôn Đăk K long/Xã Tân Tiến (96155)	Trụ sở UBND Xã Tân Tiến (98156)	20	67	Xe ô tô và các PT khác
15	Thôn 3/Tân Tiến (01109)	Trụ sở UBND xã Tân Tiến (01112)	25	86	Xe ô tô và các PT khác
16	Thôn 6A/Ea Kly (11191)	Trụ sở UBND xã Ea Kly (12193)	22	73	Xe ô tô và các PT khác
17	Thôn 6B/Xã E Ô (97311)	HT Thôn 6B/Xã E Ô (96322)	18	64	Xe ô tô và các PT khác
18	Thôn 16 (98454)/Xã Cư Yang	Trụ sở UBND Xã Cư Yang	22	73	Xe ô tô và các PT khác
19	Thôn 13 (00442)/Xã Cư Yang	Trụ sở UBND Xã Cư Yang (02419)	20	68	Xe ô tô và các PT khác
20	Thôn 6A (10384), Thôn 6B (08361)/Xã Ea Păl	ĐC 651/Xã Ea Păl (09382)	38	130	Xe ô tô và các PT khác
21	Thôn 9/Xã Ea Knốp (14344)	Trụ sở UBND Xã Ea Knốp (06368)	16	56	Xe ô tô và các PT khác
22	Thôn 7/Xã Ea Kar (22224)	Trụ sở UBND Xã Ea Kar (21205)	25	83	Xe ô tô và các PT khác
23	Thôn 3/Xã Ea Knốp (21285)	Trụ sở UBND Xã Ea Knốp (23285)	18	62	Xe ô tô và các PT khác
24	Thôn 3/Xã Ea Knốp (26375)	Trụ sở UBND Xã Ea Knốp (27325)	20	64	Xe ô tô và các PT khác
25	Thôn 4/ Xã Krông Á (86629)	ĐC 505/Thôn 4/Xã Krông Á (88612)	15	52	Xe ô tô và các PT khác
26	Thôn 3/Ea Trang (00641)	ĐC 983/Thôn 3/Ea Trang (99646)	25	88	Xe ô tô và các PT khác
27	Thôn 6 (05643), Thôn 3 (06601)/Cư M'ta	ĐC 450/thôn 5/Cư Króa (08622)	42	145	Xe ô tô và các

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
					PT khác
28	Thôn 7/Krông Á (00523)	HT thôn 7/Krông Á (01542)	16	54	Xe ô tô và các PT khác
29	Thôn 3 (04522), (03507)/Krông Á	Trụ sở UBND xã Krông Á (05519)	30	110	Xe ô tô và các PT khác
30	Buôn M'Trong/Xã M'Đrăk (09522)	ĐC 602/Buôn M'Trong/Xã M'Đrăk (08503)	18	62	Xe ô tô và các PT khác
31	Thôn 3/Xã M'Đrăk(16496)	HT Thôn 3/Xã M'Đrăk (17504)	23	78	Xe ô tô và các PT khác
32	Cư Brao/Xã M'Đrăk(17567)	Trụ sở UBNDXã M'Đrăk (15561)	25	83	Xe ô tô và các PT khác
33	Thôn 3/Xã Ea Riêng (14621)	Trụ sở UBND Xã Ea Riêng (16603)	17	54	Xe ô tô và các PT khác
34	Thôn 4/Xã Ea Riêng(17643), 14672)	ĐC 660/Xã Ea Riêng (17672)	33	110	Xe ô tô và các PT khác
35	Nt bộ 715 (10676), Thôn 2(10695)/Xã Ea Riêng	HT Thôn 7/Xã Ea Riêng (07669)	35	115	Xe ô tô và các PT khác
36	Thôn 8/Xã Ea Riêng (14733)	ĐC 633/Xã Ea Riêng (16726)	20	62	Xe ô tô và các PT khác
37	Thôn 6(23483), Thôn 2(26472), Buôn Y ô (25541)/Xã Cư Pao	Trụ sở UBND xã Cư Pao (27492)	68	235	Xe ô tô và các PT khác
38	Ea Hăn (83463), Ea Lueh (84461)/xã Yang Mao	HT Ea Lueh (84482)	46	153	Xe ô tô và các PT khác
39	Buôn Ghí (75381), Thôn 3 (78364)/Xã Yang Mao	Trụ sở UBND xã Yang Mao (78346)	44	182	Xe ô tô và các PT khác
40	Buôn Chàm A (81359)/xã Yang Mao (81326)	Trụ sở UBND xã Yang Mao (81349)	36	132	Xe ô tô và các PT khác
41	Điện Tân/Xã Cư Pui (82282)	Trụ sở UBND xã Cư Pui (84286)	20	68	Xe ô tô và các PT khác
42	Thôn 4/Xã Cư Pui (84237)	UBND Xã Cư Pui (87212)	18	60	Xe ô tô và các PT khác
43	Thôn 7/Xã Krông Bông (84148)	HT Thôn 7/Xã Krông Bông (85111)	20	63	Xe ô tô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
44	Thôn 3/Xã Hòa Sơn (81069)	Trụ sở UBND xã Hòa Sơn (82065)	22	72	Xe ô tô và các PT khác
45	Thôn 1/Xã Hòa Sơn (85007)	Trụ sở UBND Xã Hòa Sơn (84016)	18	58	Xe ô tô và các PT khác
46	Cuah B/Xã Hòa Sơn (84976)	Trụ sở UBND xã Hòa Sơn (83983)	20	65	Xe ô tô và các PT khác
47	Thôn 5/Xã Dang Kang (92082)	Trụ sở UBND Xã Dang Kang (91101)	18	56	Xe ô tô và các PT khác
48	Du Mách/Xã Đắc Phơi (64972)	Trụ sở UBND xã Đắc Phơi (67947)	20	68	Xe ô tô và các PT khác
49	Buôn Triết/Xã Đắc Phơi (67909)	Trụ sở UBND Xã Đắc Phơi (68906)	18	62	Xe ô tô và các PT khác
50	Thôn Thái/xã Liên Sơn Lắc (71979)	HT Thôn Thái/xã Liên Sơn Lắc (72943)	16	56	Xe ô tô và các PT khác
51	Buôn Yon (74984), Năm Pă (76001), Buôn Dong (76942)/xã Liên Sơn Lắc	Trụ sở UBND xã Liên Sơn Lắc (76963)	58	218	Xe ô tô và các PT khác
52	Thôn 3, Thống Nhất/Xã Krông Ana (84796)	Trụ sở UBND Xã Krông Ana (82746)	47	158	Xe ô tô và các PT khác
53	Thôn 3/Xã Ea Ning (90005)	Trụ sở UBND xã Ea Ning (91995)	17	54	Xe ô tô và các PT khác
54	Ea khít/Xã Dray Bhang (88949)	Trụ sở UBND Xã Dray Bhang (89937)	20	65	Xe ô tô và các PT khác
55	Buôn Trinh (4165)Xã Đức Bình	Trường học trên địa bàn	15	70	Xe ô tô và các PT khác
56	Buôn Thu (khu vực chân cầu Sông Hinh) (3747)Xã Sông Hinh	Trường học trên địa bàn	12	59	Xe ô tô và các PT khác
57	Thôn Bình Nông (9003)Xã Xuân Thọ	UBND xã (89042), Trụ sở thôn, Trường Tiểu học Bình Nông	31	104	Xe ô tô và các PT khác
58	Thôn Tân Lập (5811)Xã Tuy An Nam	UBND xã	20	130	Xe ô tô và các PT khác
59	KP. Phước Thịnh (39077), Mỹ Lệ Đông (39098), Xã Tây Hòa	Trường THCS Nguyễn Tất Thành, UBND xã	270	470	Xe ô tô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
60	Thôn Lạc Nghiệp (40116), Phú Nông (41139), Phước Nông(40129), xã Tây Hòa	Trường THCS, UBND xã	450	1.600	Xe ô tô và các PT khác
61	Thôn Mỹ Thành (29999), Suối Phần (29987), xã Hòa Mỹ	Trường THCS, UBND xã.	410	1.506	Xe ô tô và các PT khác
62	Xóm Lắm (7898)Thôn Tân Bình, xã Đồng Xuân	Phân trường tiểu học thôn tân bình	25	80	Xe ô tô và các PT khác

4. Do ngập lụt

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
Tổng	161 khu vực	242	20.152	78.127	
1	Thôn 5,6,9,10/ Xã Ea Bung	Trụ sở UBND xã Ea Bung (49103)	313	791	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
2	Thôn 9/ Xã Ea Rók	Trụ sở UBND xã Ea Rók (60043)	136	528	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
3	Thôn Đùng, Chiềng/xã Ia Lốp	Trụ sở UBND xã Ia Lốp (72928)	185	827	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
4	Ea Weu/Xã Ea Wer	ĐC 197/Ea Wer (20.06)	12	41	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
5	Nà Xước/Xã Ea Wer	ĐC 197/Ea Wer (20.06)	25	82	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
6	Thôn 11/Xã Ea Wy	Trụ sở UBND xã Ea Wy (62819)	38	127	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
7	Thôn Tân Lập/ xã Pơng Drang	Trường THPT thôn 5 (34042)	62	189	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
8	Thôn 3/ xã Quảng Phú	Trụ sở UBND X· Quảng Phó (14814)	36	152	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
9	Thôn 1A/Xã Ea M'Droh	Trụ sở UBND X· Ea M'Droh (16752)	38	163	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
10	Thôn 14/ Xã Ea Kiết	Trụ sở UBND xã Ea Kiết (32769)	33	146	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
11	Thôn 1/Xã Ea Drông	Hội trường thôn 3/Xã Ea Drông (20106)	23	89	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
12	Thôn Xuân Hà/xã Phú Xuân	Hội trường Xuân Lạng 2/Xã Phú Xuân (26204)	28	78	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
13	Thôn 6/Xã Tân Tiến	Hội trường Thôn 5/Xã Tân Tiến (89.19.2)	42	162	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
14	Thôn Đăk Rlong/Xã Tân Tiến	Hội trường Thôn 15/Xã Tân Tiến (98.20.3)	25	83	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
15	Thôn 1, 5/Xã Vụ Bồn	ĐC 438/Nghĩa Lập/Xã Vụ Bồn (05.18.9); ĐC 546/Xã Vụ Bồn (05.18.9)	56	215	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
16	Thôn 9, 5A, 4A, Thắng Lập/Xã Ea Phê	Trụ sở UBND Xã Ea Phê (06.15.1)	98	372	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
17	Thôn 9A/Xã Ea Kly	Thôn 16A/Ea Kty (07.21.9)	25	93	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
18	Thôn 2B, 2,1B/Xã Ea Păl	Núi Cư Enam/thôn 1/Xã Ea Păl (02.31.7)	68	242	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
19	Thôn 4/Xã Ea Knốp	ĐC 424/thôn 6/ Xã Ea Knốp (25.33.8)	25	78	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
20	Thôn Trung Nguyên/Xã Ea Kar	Thanh Phong/Xã Ea Kar (25.25.4)	23	68	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
21	Buôn Taoh Kal/ xã Krông Á	ĐC 749/X· Krông Á (88563)	27	82	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
22	Thôn 10/Xã Krông Á	HT thôn 10/Krông Á (94502)	25	78	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
23	Thôn 2/ Xã Ea Trang	HT thôn 2/Ea Trang (98712)	20	72	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
24	Thôn 17/Xã Ea Riêng	Trụ sở UBND xã Ea Riêng (10611)	26	80	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
25	Thôn 1, 6; Buôn Năng/Xã Cư Pao	Trụ sở UBND xã Cư Pao (26483)	58	190	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
26	Thôn 1, 5/ xã Krông Bông	Trụ sở UBND Xã Krông Bông (87178)	60	220	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
27	Buôn Za/ xã Krông Bông	HT thôn 4/TT Xã Krông Bông (02073)	25	65	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
28	Thôn 6/ xã Krông Bông	Trụ sở UBND Xã Krông Bông (06092)	20	72	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
29	Thôn 3/ Xã Dang Kang	Trụ sở UBND Xã Dang Kang (90062)	25	84	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
30	Buôn Ja/ xã Hòa Sơn	Trụ sở UBND Xã Hòa Sơn (84016)	23	67	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
31	Thôn 3/ xã Hòa Sơn	Trụ sở UBND Xã Hòa Sơn (83083)	20	65	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
32	Cánh đồng (08/4)/ Xã Đăk Liêng	Đồng Giang/X· §¾k Liªng (70851)	135	580	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
33	Cánh đồng (08/4)/ Xã Đăk Liêng	Buôn tung/X· §¾k Liªng (72796)	120	540	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
34	Buôn Mliêng 1,2/xã Đăk Liêng	Thôn Lâm trường/Đăk Liêng (71898)	95	380	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
35	Thôn 3/ Xã Nam Ka	ĐC 632/ Xã Nam Ka (68222)	90	375	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
36	Thôn Ea Chai/xã Krông Ana	Thôn3/Xã Krông Ana (79775)	20	52	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
37	Thôn 1/ xã Krông Ana	Thôn3/Xã Krông Ana (79775)	20	54	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
38	Buôn Triết/ Xã Đur Kmăl	ĐC 621/X· Đur Kmªl (76872)	25	86	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
39	Tổ DP Buôn Trấp/ xã Krông Ana	TDP 7/Xã Krông Ana (81785)	50	182	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
40	Thôn Đông Sơn/ Xã Dray Bhang	ĐC 494/Hiệp Tân/Xã Dray Bhang (85924)	70	250	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
41	Buôn KPũng/ Xã Dray Bhang	ĐC 494/Hiệp Tân/Xã Dray Bhang (85924)	50	180	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
42	Thôn 4/ xã Ea Ning	Điểm cao 546/Thôn 4/Xã Ea Ning (87996)	45	130	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
43	Thôn 10/Phường Ea Kao	HT thôn 10/P. Ea Kao (96763)	57	210	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
44	Thôn 11/xã Hòa Phú	Trụ sở UBND xã Hòa Phú (96183)	55	200	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
45	Thôn Mỹ Thành, Suối phần, xã Hòa Mỹ	Chân núi Mật Cật (30979), núi Hòn Chảo (29012), các nhà kiên cố	410	1.506	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
46	Thành An, xã Sơn Thành	Núi phía Nam kênh Nam Đồng Cam (39927)	49	192	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
47	Thôn Phước Nông, Lạc Nghiệp, xã Tây Hòa	Chợ Phú Nông (40132), Trường Tiểu học số (40125). (Lâu dài cần nhà tránh lũ kết hợp nhà văn hóa cộng đồng)	250	1.243	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
48	Khu phố Phú Thứ, Phước Thịnh, Mỹ Lệ Đông, Mỹ Lệ Tây, xã Tây Hòa	Chợ Mỹ Lệ (37093) và Trường Tiểu học số (37093)	620	1.820	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
49	Thôn Thạch Bàn, Lương Phước, Xã Sơn Thành	Trường trung học cơ sở Lê Hoàn (35992)	101	280	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
50	Thôn Mỹ Thạnh Trung 1, Phước Thành Đông, xã Tây Hòa	Trường THCS Huỳnh Trúc Kháng (37035)	52	236	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
51	Thôn Phú Thọ, Xuân Mỹ, Lạc Chi, xã Hoà Mỹ	Trường THCS Phạm Văn Đồng (33055) (về lâu dài cần nhà tránh lũ kết hợp nhà văn hóa cộng đồng)	250	770	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
52	Thôn Lạc Đạo, xã Sơn Thành	Trương Mầm Non xã Sơn Thành (32866)	20	80	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
53	Thôn Phú Hữu, Mỹ Hòa, Mỹ Lâm, Mỹ Cảnh, Cảnh Tịnh, Mỹ Xuân 2, xã Hoà Thịnh	Trường THCS Đồng Khởi (30089) (về lâu dài cần nhà tránh lũ kết hợp nhà văn hóa cộng đồng)	686	2.810	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
54	Phước Lý, Phường Sông Cầu	Trường học, trụ sở cơ quan, nhà kiên cố, trụ sở UBND phường (89079)	91	395	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
55	Phường Sông Cầu	Trường học, trụ sở khu phố, nhà kiên cố (88057)	170	638	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
56	Phường Xuân Đài	Trường học, trụ sở khu phố, trạm biên phòng, nhà kiên cố (8507)	170	755	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
57	Phường Xuân Đài	Trụ sở cơ quan, trường học, nhà kiên cố (83069)	120	370	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
58	Phương Lưu, Chánh Nam, Nhiều Hậu, Xã Xuân Thọ	Trụ sở cơ quan, trường học, (82043)	17	68	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
59	Khu xóm Đồng-Xóm Suối Máng và xóm Trường thuộc thôn Triều Sơn, Xã Xuân Thọ	Trên vùng cao thuộc xóm Cây Me, vào trường tiểu học Xuân Thọ (80053)	20	94	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
60	Long Phước (vùng 2,3), Cao Phong, Bình Nông (xóm ao), Bình Tây, Đá Giăng, Xã Xuân Thọ	Trụ sở cơ quan, chùa, trường học, nhà dân kiên cố (89031)	118	409	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
61	Khu vực cầu Ông Kiều và Ao Đá, thôn Bình Thạnh, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Bình Thạnh; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng ngập	40	147	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
62	Vùng trũng thấp, thôn Tuyết Diêm, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Tuyết Diêm; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	20	73	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
63	Vùng trũng thấp, thôn Thọ Lộc, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Thọ Lộc; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	20	73	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
64	Vùng trũng thấp, thôn Diêm Trường, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Diêm Trường; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	15	54	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
65	Vùng trũng thấp, thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Mỹ; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	15	54	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
66	Khu dân cư ven đầm, thôn Hòa Phú, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Phú; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	15	54	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
67	Khu dân cư ven đầm, thôn Hòa Lợi, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Lợi; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	15	55	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
68	Long Thạnh, Thạch Khuê, Thọ Lộc, Chánh Lộc, Diêm Trường, Mỹ Phụng, Xã Xuân Lộc	Trường học, nhà dân kiên cố, trụ sở thôn	428	1.610	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
69	Thôn Định Trung 2, Long Hòa xã Tuy An Bắc	Chân núi Hòn Chồng (73045), các điểm cao gần nhất, các nhà kiên cố	210	840	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
70	Thôn Tiên Châu xã Tuy An Đông	Núi Hòn Bù (76121), các nhà cao tầng kiên cố	48	191	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
71	Thôn Mỹ Phú 1, Mỹ Phú 2 xã Ô Loan	Đèo Quán Cau (66102), các nhà cao tầng kiên cố	250	987	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
72	Thôn Trung Lương 1, Thê Hiên xã Tuy An Tây	Các điểm cao gần khu vực ngập lụt	320	1.220	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
73	Thôn Phước Lương, Phú Tân 1 xã Ô Loan	Đèo Tam Giang, núi Xóm Cầu (70119)	101	580	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
74	Khu Phố Ngân Sơn, Trường Xuân xã Tuy An Bắc	Nhà văn hóa thôn Trường Xuân, Ngân Sơn (73063)	52	236	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
75	Thôn Phú Thạnh xã Tuy An Nam	UBND (58146), các nhà kiên cố	250	870	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
76	Thôn Giai Sơn, Phú Long xã Tuy An Nam	Núi Mây (61614), các nhà kiên cố	20	80	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
77	Thôn Phú Mỹ xã Tuy An Bắc	Điểm cao 143, 109 (74047), các nhà kiên cố	212	810	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
78	Khu phố 1, phường Tuy Hòa	Trường Mầm non BC , phường Tuy Hòa	20	83	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
79	KP Nguyễn Công Trứ, phường Tuy Hòa	Trường học Nguyễn Văn Trỗi, Trụ sở UB	17	65	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
80	Khu phố 1, phường Tuy Hòa	Chợ Trung tâm thành phố	9	36	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
81	Khu phố 2, phường Tuy Hòa	Thư viện Hải Phú, trường mầm non BABI	4	15	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
82	Khu phố 3, phường Tuy Hòa	Trường Trần Quốc Toản, Trạm y tế , phường Tuy Hòa	17	62	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
83	Khu phố 4, phường Tuy Hòa	Chùa Bình Quan	6	25	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
84	Khu phố 5, phường Tuy Hòa	Trường Trần Quốc Toản	13	56	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
85	Khu phố 6, phường Tuy Hòa	Trường Trần Quốc Toản, chùa Bình Lợi	18	71	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
86	Khu phố Nguyễn Thái Học, phường Tuy Hòa	Trường Hùng Vương	41	287	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
87	Khu phố Nguyễn Huệ, phường Tuy Hòa	Trường Hùng Vương	26	156	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
88	Khu phố Lê Lợi, phường Tuy Hòa	Trường Trung học Âu Cơ	8	56	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
89	Khu phố Ngô Quyền, phường Tuy Hòa	UBND Phường	28	112	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
90	Khu phố Lương Văn Chánh, phường Tuy Hòa	Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu Niên	46	230	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
91	Khu phố Chu Văn An, phường Tuy Hòa	Nhà thi đấu Lê Trung Kiên	64	512	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
92	Lê Duẩn, phường Tuy Hòa	Nhà khách T99, nhà khách 03 Độc Lập, các nhà kiên cố dọc đường Lê Duẩn - Trần Hưng Đạo; Đại đội thông tin 18/Bộ chỉ huy	112	455	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
93	Bạch Đằng, phường Tuy Hòa	Nhà khách T99, nhà khách 03 Độc Lập, các nhà kiên cố dọc đường Lê Duẩn - Trần Hưng Đạo	74	301	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
94	Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa	Trụ sở UBND, trung tâm THKTHN Phú Yên, Trường TH Y tế, các nhà kiên cố dọc đường Hùng Vương - Trần Hưng Đạo và khu phố PL	72	327	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
95	Nguyễn Công Trứ, phường Tuy Hòa	Trụ sở UBND, trung tâm THKTHN, Trường CD Y tế, các nhà kiên cố dọc đường Hùng Vương - Trần Hưng Đạo và ô phố PL	55	241	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
96	Phước Hậu 1, phường Tuy Hòa	HTX 1 phường Tuy Hòa; khu dân cư Phước Hậu	32	96	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
97	Phước Hậu 2, phường Tuy Hòa	Trụ sở UBND phường	10	30	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
98	Thanh Đức, phường Tuy Hòa	Trụ sở UBND phường	43	129	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
99	Khu phố 1, Phường Phú Yên	Trụ sở UBND phường	372	1.488	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
100	Khu phố 2, Phường Phú Yên	Trụ sở UBND phường	214	856	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
101	Xóm Soi KP3 và Xóm Rế KP 6, Phường Phú Yên	Trường Tiểu học số 3, eBB885, Trung đoàn 888	70	273	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
102	Thôn Ngọc Phước 1, phường Tuy	Trụ Sở thôn	3	14	Xe ô tô, ca nô và các PT

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
	Hòa				khác
103	Thôn Ngọc Phước 2, phường Tuy Hòa	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	3	10	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
104	Thôn Ngọc Lãng, phường Tuy Hòa	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	4	10	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
105	Thôn Cẩm Tú, Sơn Thọ, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	12	62	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
106	Xuân Hòa, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	5	24	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
107	Thọ Vức, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	7	30	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
108	Thôn Quan Quang , phường Bình Kiến	Trường THCS	36	142	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
109	Thôn Tường Quang, phường Bình Kiến	Trường Tiểu học 1	60	260	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
110	Thôn Minh Đức, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	15	47	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
111	Thôn Ngọc Phong, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	28	85	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
112	Thôn Liên Trì 1, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	60	135	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
113	Thôn Liên Trì 2, phường Bình Kiến	Trường Nguyễn Kim Vang, trụ sở UBND phường	35	150	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
114	Thôn Thượng Phú, phường Bình Kiến	Trường Nguyễn Kim Vang, trụ sở UBND phường	30	118	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
115	Thôn Phú Vang, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	55	155	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
116	Thôn Long Thủy, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	68	295	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
117	Thôn Phú Liên, phường Bình Kiến	Trường cấp I, trường cấp II, trụ sở UBND phường	4	8	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
118	Thôn Phước Giang, xã Hòa Xuân	Trụ sở UBND xã, Trường Tiểu học, các nhà kiên cố trong xã (30261)	102	360	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
119	Xóm Gò Tre thuộc khu phố Phú Hiệp 1, Xóm Gò Tròn thuộc khu phố Phú Hiệp 2 phường Hòa Hiệp	UBND xã, trụ sở thôn, các nhà cao khác ở thôn (37229)	670	2.369	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
120	Vùng thấp dọc đường Lương Tấn Thịnh thuộc khu phố Uất Lâm, Mỹ Hòa, Phước Lâm, Phú Hiệp 1, Phú Hiệp 2, Phú Hòa, Thọ Lâm, Đa Nư, Phú Lạc, phường Hòa Hiệp	Trạm BVNL thủy sản	18	73	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
121	Vùng trũng thấp xóm đồng, phường Hòa Hiệp	UBND Xã, trường THCS Hòa Hiệp Bắc, các nhà ở kiên cố (39218)	130	390	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
122	Thôn Thạch Tuấn, Hiệp Đồng, xã Hòa Xuân	Ga Thạch Tuấn, Trụ sở UBND xã, chợ TT, trường THCS Nguyễn Chí Thanh, Các nhà cao kiên cố (33204)	822	2.507	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
123	Thôn Nam Bình, Thạch Chăm, phường Đông Hòa	UBND xã, trụ sở thôn, trường tiểu học, các nhà cao khác ở thôn (34208)	330	1.149	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
124	Thôn 4,5, xóm Ổ vạt thôn 1, phường Đông Hòa	Trường THPT Lê Trung Kiên, THCS Trần Hưng Đạo, Khu sân kho trung tâm 2, các nhà kiên cố (37198)	2.550	12.750	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
125	Thôn Phú Lễ, thôn Phước Lộc, phường Phú Yên	Trụ sở UBND xã, Trường THCS Xã, nhà kiên cố (41153)	129	559	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
126	Thôn Cảnh phước, phường Đông Hòa	Hội trường xã, Trường Tiểu học số 1, 2 và Trường THCS Hoàng Hoa Thám (37145)	768	3.107	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
127	Xóm Bến, thôn Nhất Sơn, xã Phú Hòa 1	Gò Cây, Trường THCS, UBND Xã (42933)	100	456	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
128	Thôn Phú Sen, thôn Cẩm Thạch, xã Phú Hòa 1	QL25, Trường THCS, UBND xã. (39984)	70	350	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
129	Thôn Định Thọ, xã Phú Hòa 1	QL25. UBND (40061)	100	390	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
130	Thôn Phong Niên, thôn Phú Lộc, xã Phú Hòa 1	Trường THCS Nguyễn Thế Bảo, UBND xã, QL25, kho HTX. (42093)	200	756	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
131	Thôn Vĩnh Phú, thôn Đông Bình, thôn Đông Phước, xã Phú Hòa 1	Thôn Vĩnh Phú tại UBND xã, thôn Đông Bình tại QLIA mới, thôn Đông Phước tại QL25 (45125)	150	670	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
132	Thôn Phước Khánh, thôn Quy Hậu, xã Phú Hòa 2	QLIA mới, Trường THCS Lương Văn Chánh, Trường tăng Tiểu học số 1,2, UBND xã, Núi Sầm (46102)	260	790	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
133	Thôn Tân Long, xã Đồng Xuân	Nhà cao ở Núi 1, núi Kỳ Sơn, Chợ Xuân Sơn Nam, UBND xã (cũ) (76998)	84	228	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
134	Thôn Tân Hoà, xã Đồng Xuân	Nhà dân ở núi đất, núi 1, Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, Tr.Tiểu học (75007)	112	429	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
135	Xóm Vườn, Soi, xóm Chợ Tân Bình, xã Đồng Xuân	Sân kho HTX Phước Thọ, Trường tiểu học, một số nhà cao gần chùa Đồng Tròn, Trường THCS Trần Quốc Tuấn, nhà cao trong xóm Gò (78981)	17	56	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
136	Xóm Soi Tân Phước, xã Đồng Xuân	Một số nhà cao xóm Gò, xóm Soi ở trên cao (77011)	18	49	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
137	Xóm Soi, xóm Dòng thôn Tân Thọ, xã Đồng Xuân	Nhà cao gần chùa Đồng Tròn, Sân kho HTX Phước Thọ, Tr.tiểu học (770270)	9	32	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
138	Phú Xuân A (Vườn cụt; khu dân cư dọc sông Trà Bương), xã Xuân Phước	Nhà kiên cố trên khu đất cao; Trường THCS Nguyễn Hào Sứ	156	477	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
139	Phú Xuân B (Vườn dài; đồng Bé), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố trên khu đất cao; NVH thôn; trường Nguyễn Hào Sứ; Nguyễn Thái Bình; Trụ sở cơ quan	378	1.097	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
140	Phước Hoà (Xóm soi; dọc kênh N2), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn; trường tiểu học	270	812	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
141	Phú Hội (Khu dân cư dọc suối Muồng; suối Cau; phía ngoài Cây Xoài), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn, phân trường Tiểu học, đầm non	68	201	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
142	Phước Lộc (khu vực dọc đường Long Hà - Phước Lộc; Núi Ngang; đội 7, 8), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn; HTX; chợ; trường Tiểu học, đầm non	375	1.116	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
143	Phước Nhuận (dọc kênh N2 (đội 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn, phân trường Tiểu học, đầm non	342	1.035	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
144	Thạnh Đức (Dọc đường PL-A20: Đội: 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8; xóm đội 9), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn; phân trường Tiểu học, mầm non	438	1.320	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
145	Khu phố Long Hà, TT La Hai	Trường dân tộc nội trú	85	320	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
146	Khu phố Long Châu, xã Đồng Xuân	Các cơ quan huyện, TT Văn hóa, TT Bồi dưỡng Chính trị... (79941)	67	283	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
147	Khu Phố Long Bình, xã Đồng Xuân	Các cơ quan huyện, TT Văn hóa, TT Bồi dưỡng Chính trị... (79941)	52	201	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
148	Khu phố Long An, xã Đồng Xuân	Nhà cao phía trong đường Sắt, chân núi ông táo	50	201	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
149	Thôn Long Hòa, xã Đồng Xuân	Trụ sở thôn, nhà cao trong khu vực	68	240	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
150	Xóm Gò Cốc thôn Triêm Đức, xã Đồng Xuân	Di dời vào khu tái định cư thôn Triêm Đức (78906)	70	274	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
151	Xóm Trường thôn Triêm Đức, xã Đồng Xuân	Sống ổn định tại khu tái định cư thôn Triêm Đức (7892)	44	152	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
152	Thôn Lãnh Vân, Lãnh Trường, xã Xuân Lãnh	Chợ Xuân Lãnh, Trường Tiểu học, một số nhà cao (91869)	6	18	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
153	KP Bắc Lý, KP Đông Hòa/xã Sơn Hòa	Nhà thi đấu TDTT (4380.9)	210	990	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
154	Thôn Thạnh Hội, thôn Ngân Điền/xã Sơn Hòa	Núi Hòn Một (4285.6)	200	970	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
155	Thôn Nguyên Hà, thôn Nguyên Cam/xã Sơn Hòa	Trụ sở UBND xã (4787.7)	190	900	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
156	Buôn Thu/xã Suối Trai	Trụ sở UBND xã (5259.9)	130	600	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
157	Thôn Mã Voi (bờ Sông Ba, Suối), xã Đức Bình	Hòn Giăng (44749)	47	280	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
158	Thôn Tuy Bình (khu vực bến đò), xã Đức Bình	Thôn Đồng Phú	57	265	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
159	Thôn Chí Thán (vùng ven Sông Ba), xã Đức Bình	UBND xã, Trường học	322	1.115	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
160	Thôn Đức Hòa, Đức Hiệp (vùng giáp Chí Thán), xã Đức Bình	UBND xã, Trường học	162	816	Xe ô tô, ca nô và các PT khác
161	Hà Giang, Phước Giang, Lộc Giang, Tân Giang, Vĩnh Giang và Vĩnh Lương (các hộ dân ở phía dưới dọc đường 20/7 kéo dài qua các thôn, xã Đức Bình)	UBND xã, Trường học (nằm trên đường mới) (37863)	303	1.047	Xe ô tô, ca nô và các PT khác

5. Do nguy cơ sạt lở đất, đá

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
Tổng	33 khu vực	34	1.469	5.378	
1	Đèo Chư Minh/Xã Buôn Đôn (3004)	ĐC 363/Xã Buôn Đôn (29329)	20	68	Xe ô tô và các PT khác
2	Đèo Phụng Hoàng/Ea Trang (91.68)	HT Buôn MBon/Ea Trang (90662)	15	54	Xe ô tô và các PT khác
3	Đèo Cọp/ Xã Ea Riêng(12.69)	HT Thôn 3 (13674)	18	62	Xe ô tô và các PT khác
4	QL27 buôn Choá A/Xã Hòa Sơn(8398)	Trụ sở UBND (83983)	18	60	Xe ô tô và các PT khác
5	Thôn 2/Xã Cư Pui(88.23)	Trụ sở UBND (87211)	20	68	Xe ô tô và các PT khác
6	Tơ Răng/Xã Yang Mao (79.34)	Trụ sở UBND (78357)	22	72	Xe ô tô và các PT khác
7	Đèo Đắc Nuê (6489) xã Đắc Phoi	Trụ sở UBND (68902)	20	68	Xe ô tô và các PT khác
8	Đèo Ea Na/ Ea Na (89.22);	Trụ sở UBND xã Ea Na (88244)	18	62	Xe ô tô và các PT khác
9	Đèo Knul/Ea Na (88.83)	HT Thôn 10/Ea Na (66832)	20	70	Xe ô tô và các PT khác
10	Buôn Trinh (4165)Xã Ea Bá	Trường học trên địa bàn	15	70	Xe ô tô và các PT khác
11	Buôn Thu (khu vực chân cầu Sông Hinh) (3747)Xã Sông Hinh	Trường học trên địa bàn	12	59	Xe ô tô và các PT khác
12	Khu phố An Thạnh (8008)Phường Xuân Đài	UBND xã (82067) Đồn Biên phòng 346 (80099)	650	2.300	Xe ô tô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
13	Lệ Uyên và Trung Trinh (9208)Xã Xuân Phương, phường Sông Cầu	Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề (9030) và trường học THCS	15	400	Xe ô tô và các PT khác
14	Núi Nhạn, Khu phố 1 (46152)Phường Tuy Hòa	UBND phường, Trường học trên địa bàn	120	490	Xe ô tô và các PT khác
15	Thôn Thái Long, Vĩnh Xuân, Phong Thái, Quang Thuận (6402) Xã Tuy An Tây	UBND xã	50	251	Xe ô tô và các PT khác
16	Thôn Tân Lập (5811)Xã Tuy An Nam	UBND xã	20	130	Xe ô tô và các PT khác
17	Xóm Mới, Thôn Hòa Đa (5711)Xã Tuy An Nam	UBND xã	10	50	Xe ô tô và các PT khác
18	Thôn Phú Hội (khu vực chân núi Hòn Bù) (7712) Xã Tuy An Đông	Trạm Biên phòng An Ninh Đông	25	130	Xe ô tô và các PT khác
19	KP Ngân Sơn, Trường Xuân, Chí Đức (7305) Xã Tuy An Bắc	Trung tâm chính trị thuộc xã Tuy An Bắc	25	110	Xe ô tô và các PT khác
20	Thôn Cần Lương, xã An Dân (77078)Thôn Cần Lương, xã Tuy An Bắc	Trụ sở thôn Cần Lương	271	474	Xe ô tô và các PT khác
21	Khu vực Đèo Cây Cưa (7898)Thôn Tân Phước, xã Đồng Xuân	Trụ sở thôn Tân Phước	15	50	Xe ô tô và các PT khác
22	Khóm 5 (Xóm khẩu), (7994)Khu Phố Long Châu, xã Đồng Xuân	Nhà máy sản	70	280	Xe ô tô và các PT khác
23	Khu dân cư sát chân núi, ven suối, thôn Bình Thạnh Nam, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Bình Thạnh Nam; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	25	92	Ô tô, mô tô Công an xã; xe máy, xe ben huy động trong Nhân dân
24	Khu dân cư sát chân núi, ven suối, thôn Bình Thạnh, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Bình Thạnh; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	10	37	Ô tô, mô tô Công an xã; xe máy, xe ben huy động trong Nhân dân

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
25	Khu dân cư sát chân núi, thôn Tuyết Diêm, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Tuyết Diêm; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	8	29	Ô tô, mô tô Công an xã; xe máy, xe ben huy động trong Nhân dân
26	Khu vực có nguy cơ sạt lở, thôn Hòa An, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa An; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	12	45	Ô tô, mô tô Công an xã; xe máy, xe ben huy động trong Nhân dân
27	Khu vực có nguy cơ sạt lở, thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh	Nhà văn hóa thôn Hòa Mỹ; trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng nguy cơ	15	54	Ô tô, mô tô Công an xã; xe máy, xe ben huy động trong Nhân dân
28	Phú Xuân A (Các hộ giáp sông Trà Bông), xã Xuân Phước	Nhà kiên cố trên khu đất cao; trường THCS Nguyễn Hào Sứ	72	236	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
29	Phú Xuân B (Các hộ ở gần suối Trầu, suối Tía), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố trên khu đất cao; NVH thôn; trường Nguyễn Hào Sứ; Nguyễn Thái Bình; Trụ sở cơ quan	24	42	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
30	Phước Hoà (Xóm soi), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn; trường tiểu học	56	182	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
31	Phú Hội (Khu dân cư dọc suối Muồng; suối Cau; phía ngoài Cây Xoài), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn, phân trường Tiểu học, mầm non	6	14	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
32	Phước Lộc (khu vực Núi Ngang; KDC giáp suối Ré đội 7), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn; HTX; chợ; trường Tiểu học, mầm non	30	97	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
33	Phước Nhuận (Dưới chân núi dòng Bà Cò, đội 4), xã Xuân Phước	Nhà dân kiên cố khu đất cao; NVH thôn, phân trường Tiểu học, mầm non	39	136	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác

6. Do sự cố hồ, đập

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
Tổng	28 khu vực	46	3.554	10.804	
1	Xã Ea Riêng	Trụ sở UBND xã Ea Riêng (10611), ĐC 660/Xã Ea Riêng (17672)	114	562	Xe ô tô và các PT khác
2	Xã Dư Kmăl	ĐC 621/Xã Dư Kmăl (76872)	86	224	Xe ô tô và các PT khác
3	Xã Ea Na	Trụ sở UBND xã Ea Na	102	336	Xe ô tô và các PT khác
4	Xã Ea Knốp	Trụ sở UBND Xã Ea Knốp (06368)	96	270	Xe ô tô và các PT khác
5	Xã Ea Kar	Trụ sở UBND Xã Ea Kar (21205)	253	568	Xe ô tô và các PT khác
6	Xã Cư Yang	Trụ sở UBND xã Cư Bông (cũ) (00403)	132	412	Xe ô tô và các PT khác
7	Xã Ea Drông	HT thôn 3/Xã Ea Drông (20106), trụ sở UBND xã	106	335	Xe ô tô và các PT khác
8	Xã Phú Xuân	Hội trường các thôn, xã	230	507	Xe ô tô và các PT khác
9	Xã Dliê Ya	Trụ sở UBND xã, các trường học	63	171	Xe ô tô và các PT khác
10	Xã Tam Giang	Trụ sở UBND xã, các trường học	74	224	Xe ô tô và các PT khác
11	Xã Pong Drang	NVH xã Tân Lập (cũ) (32058); HT thôn 10 (32997)	134	408	Xe ô tô và các PT khác
12	Xã Cư Pong	ĐC 695/Ea Lang/Xã Cư Pong (50901)	86	263	Xe ô tô và các PT khác
13	Xã Ea Ning	Điểm cao 546/Thôn 4/Xã Ea Ning (87996)	154	552	Xe ô tô và các PT khác
14	Xã Ea Ktur	Trụ sở UBND xã	144	412	Xe ô tô và các PT khác
15	Xã Dang Kang	Trụ sở UBND Xã Dang Kang (91101)	72	231	Xe ô tô và các PT khác
16	Xã Ea Kiết	Trụ sở UBND xã Ea Kiết (32769)	76	196	Xe ô tô và các PT khác
17	Xã Buôn Đôn	Trụ sở UBND xã	148	488	Xe ô tô và các PT khác
18	Phường Tân An	Trụ sở Công an phường	221	844	Xe ô tô và các PT khác
19	Phường Buôn Ma Thuột	Trụ sở UBND phường, các trường học	368	1.124	Xe ô tô và các PT khác
20	Phường Tân Lập	Trụ sở UBND phường, các trường học	241	788	Xe ô tô và các PT khác
21	Xã Hòa Phú	Trụ sở UBND xã, các trường học	193	451	Xe ô tô và các PT khác
22	Xã Sơn Hòa	Trụ sở UBND xã, hội trường; các trường học	106	389	Xe ô tô và các PT khác
23	Xã Xuân Lãnh	Trụ sở UBND xã, các trường học	86	246	Xe ô tô và các PT khác
24	Hồ Xuân Bình: khu dân cư hạ du, thôn Bình Thạnh, xã Xuân Cảnh	Trường học, nhà dân kiên cố ngoài vùng ngập hạ du	25	92	Xuồng/ca nô Công an xã; ghe, xuồng, ô tô huy động trong Nhân dân
25	Xã Hòa Thịnh	Trụ sở UBND xã, các trường học	79	229	Xe ô tô và các PT khác

TT	Khu vực ảnh hưởng (phải sơ tán)	Khu vực sơ tán đến	Số hộ	Số nhân khẩu	Phương tiện bảo đảm
26	Phường Bình Kiến	Trường cấp I, cấp II, trụ sở UBND xã An Phú (cũ)	165	482	Xe ô tô và các PT khác
27	Hồ Phú Xuân, xã Xuân Phước	- Thôn Phú Xuân A: xóm Vườn cụt; khu dân cư dọc sông Trà Bương sơ tán đến Nhà kiên cố trên khu đất cao; trường THCS Nguyễn Hào Sứ; Thôn Thạnh Đức: dọc đường PL-A20: Đội: 2, 4, 5, 6, 7, 8; xóm đội 9 sơ tán đến: các nhà dân kiên cố ở khu đất cao; NVH thôn; phân trường tiểu học, mầm non; Thôn Phước Nhuận: dọc kênh N2 (đội 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) sơ tán đến các nhà kiên cố khu đất cao dọc QL 19C; NVH; phân trường TH; MN; Thôn Phước Lộc: dọc đường Long Hà - Phước Lộc; Núi Ngang; đội 7, 8 sơ tán đến các nhà kiên cố khu đất cao dọc QL 19C; NVH; phân trường TH; MN	1145	3.513	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác
28	Hồ K2, xã Xuân Phước	Thôn Phú Xuân A: xóm Vườn cụt, xóm Gò Bông sơ tán đến: Nhà kiên cố trên khu đất cao; trường THCS Nguyễn Hào Sứ.	79	232	Xe ô tô, xe máy, máy cày, ca nô và các PT khác